

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch triển khai
Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2019-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Thông báo số 268/TB-VPCP ngày 31/7/2018 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Hội nghị toàn quốc triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCĐTW ngày 22/8/2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2025/TTr-SNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2019-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

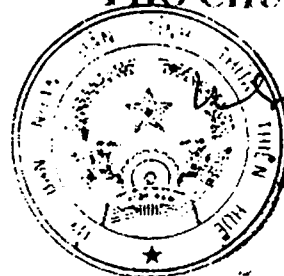
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối CTXDNTM TW;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, NN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phương

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2019-2020
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 100 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020; Thông báo số 268/TB-VPCP ngày 31/7/2018 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Hội nghị toàn quốc triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 01/QĐ-BCĐTW ngày 22/8/2018 của Ban chỉ đạo Trung ương các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (gọi tắt là chương trình OCOP) tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2019-2020, với các nội dung chủ yếu như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, YÊU CẦU.

1. Quan điểm:

- Chương trình OCOP là chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội lực và gia tăng giá trị; là giải pháp, nhiệm vụ trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Trọng tâm của Chương trình OCOP là phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi địa phương theo chuỗi giá trị, do các thành phần kinh tế tư nhân (doanh nghiệp, hộ sản xuất) và kinh tế tập thể thực hiện.

- Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, ban hành khung pháp lý và chính sách để thực hiện; định hướng quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa, dịch vụ; quản lý và giám sát tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm; hỗ trợ các khâu: Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, tín dụng.

- Cộng đồng dân cư (bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh) là chủ thể trực tiếp thực hiện, tham gia vào sự thành công của Chương trình.

2. Mục tiêu:

Triển khai thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2019-2020 (gọi tắt là chương trình OCOP) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, làm cơ

sở cho các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương tổ chức thực hiện đảm bảo các mục tiêu sau:

a) Mục tiêu chung:

- Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh (ưu tiên phát triển hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa) để sản xuất các sản phẩm truyền thống, dịch vụ có lợi thế đạt tiêu chuẩn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế, góp phần phát triển kinh tế nông thôn.

- Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập, đời sống cho nhân dân và thực hiện hiệu quả nhóm tiêu chí “Kinh tế và tổ chức sản xuất” trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

- Thông qua việc phát triển sản xuất tại khu vực nông thôn, góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn hợp lý, bảo vệ môi trường và bảo tồn những giá trị truyền thống tốt đẹp của nông thôn.

b) Mục tiêu cụ thể:

b.1) Hoàn thiện hệ thống bộ máy tổ chức, triển khai Chương trình OCOP từ cấp tỉnh đến huyện, xã.

b.2) Về phát triển sản phẩm:

- Phấn đấu ít nhất 20 sản phẩm tiềm năng, có lợi thế của địa phương được hoàn thiện, nâng cấp, tiêu chuẩn hóa. Tập trung vào đa dạng hóa, chế biến sâu các sản phẩm theo chuỗi giá trị. Trong đó:

+ Đối với cấp huyện: Mỗi huyện lựa chọn ít nhất 01-02 sản phẩm lợi thế nhất để tập trung phát triển.

+ Đối với cấp tỉnh: Lựa chọn 02 sản phẩm có lợi thế nhất để phấn đấu đạt tiêu chí sản phẩm OCOP tỉnh Thừa Thiên Huế (4-5 sao).

- 100% sản phẩm được nâng cấp, tiêu chuẩn hóa tham gia Chu trình OCOP và tham gia đánh giá, xếp hạng sản phẩm tại cấp huyện, tỉnh.

b.3) Về phát triển tổ chức kinh tế:

- Cùng cố, kiện toàn các tổ kinh tế sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tham gia Chương trình OCOP theo hướng liên kết giữa các hộ sản xuất với hợp tác xã, doanh nghiệp.

- Phấn đấu phát triển mới ít nhất 10 tổ chức kinh tế (doanh nghiệp, hợp tác xã) tham gia Chương trình OCOP.

b.4) Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá giới thiệu sản phẩm OCOP.

b.5) Đào tạo, tập huấn kiến thức chuyên môn quản lý sản xuất, kinh doanh và tham gia triển khai thực hiện Chương trình OCOP cho khoảng 300 cán bộ

quản lý nhà nước (cấp huyện, xã) và 100% lãnh đạo doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia Chương trình.

3. Yêu cầu:

Các cấp, các ngành, các địa phương phải xem đây là Chương trình phát triển kinh tế quan trọng nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao thu nhập cho cộng đồng dân cư khu vực nông thôn, góp phần thực hiện có kết quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; là Chương trình “có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc”¹ do vậy các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương cần ưu tiên đưa nội dung triển khai Chương trình OCOP vào chương trình công tác trọng tâm của ngành, đơn vị, địa phương để chủ động triển khai thực hiện đạt mục tiêu Chương trình đã đề ra.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN.

1. Phạm vi thực hiện:

- Chương trình OCOP được triển khai ở toàn bộ khu vực nông thôn, đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện Chương trình: Từ năm 2019 đến năm 2020.

2. Đối tượng và chủ thể thực hiện:

- Sản phẩm: Gồm sản phẩm hàng hoá và sản phẩm dịch vụ có nguồn gốc từ địa phương, hoặc được thuần hóa, đặc biệt là đặc sản của từng địa phương trên cơ sở khai thác lợi thế so sánh về điều kiện lịch sử, sinh thái, nguồn gen, tri thức và công nghệ của địa phương. Sản phẩm bao gồm 6 nhóm: (1) Thực phẩm; (2) Đồ uống; (3) Thảo dược; (4) Vải và may mặc; (5) Lưu niệm, nội thất, trang trí; (6) Dịch vụ du lịch nông thôn, bán hàng.

- Chủ thể thực hiện: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs), hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh.

3. Nguyên tắc thực hiện:

- Sản phẩm hướng tới tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH.

1. Xây dựng hệ thống tổ chức Chương trình OCOP:

Củng cố, kiện toàn hệ thống quản lý điều hành Chương trình trên nguyên tắc sử dụng bộ máy hiện có theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ theo hướng lồng ghép nhiệm vụ trong Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể:

a) Cấp tỉnh:

¹ Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ

- Cơ quan chỉ đạo: Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020.

- Cơ quan thường trực tham mưu, giúp việc: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thành lập Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm ở cấp tỉnh tại mỗi kỳ đánh giá thường niên (do UBND tỉnh quyết định thành lập).

b) Cấp huyện:

- Cơ quan chỉ đạo: Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện.

- Cơ quan tham mưu, giúp việc: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế (UBND cấp huyện phân công cán bộ chuyên trách tham mưu triển khai thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn cấp huyện).

- Thành lập Hội đồng đánh giá sản phẩm ở cấp huyện tại mỗi kỳ đánh giá thường niên (do UBND cấp huyện quyết định thành lập).

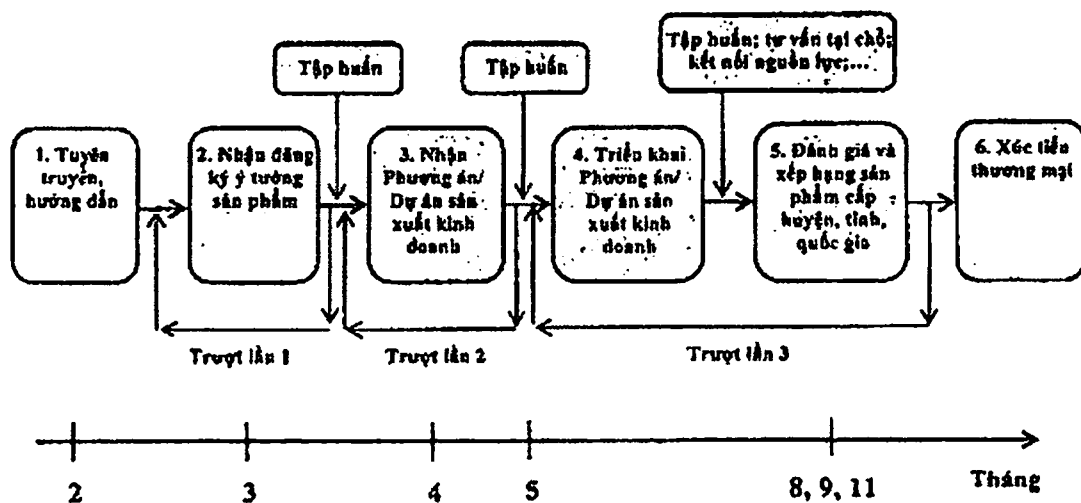
c) Cấp xã:

- Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho 01 công chức tham mưu triển khai thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn cấp xã.

2. Triển khai thực hiện Chu trình OCOP:

Triển khai Chu trình OCOP theo 06 bước, trên cơ sở nguyên tắc đề xuất nhu cầu từ dưới lên, theo nhu cầu và khả năng của các chủ thể tham gia.



Bước 1: Tuyên truyền, hướng dẫn về chương trình OCOP: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn về Chương trình OCOP để các cộng đồng dân cư, tổ chức kinh tế, người dân tích cực lựa chọn, đăng ký ý tưởng sản phẩm tham gia Chương trình.

Bước 2: Nhận đăng ký ý tưởng sản phẩm: Sau khi được tuyên truyền, các chủ thể kinh tế khởi đầu tham gia Chương trình OCOP bằng việc đăng ký ý tưởng sản phẩm. Ý tưởng sản phẩm gồm các nội dung chuẩn hóa, nâng cấp, phát triển mới sản phẩm hoặc tái cấu trúc, nâng cao năng lực chủ thể kinh tế. Các ý tưởng sản phẩm được nộp qua UBND cấp xã tổng hợp gửi Ban chỉ đạo OCOP cấp huyện.

Bước 3: Nhận phương án, dự án sản xuất kinh doanh

Ban chỉ đạo OCOP cấp huyện, thực hiện tiếp nhận tổng hợp, đánh giá, lựa chọn các ý tưởng sản phẩm có tính khả thi cao và thông báo cho chủ thể sản xuất để xây dựng kế hoạch kinh doanh.

Bước 4: Triển khai phương án, dự án sản xuất kinh doanh

Chủ thể triển khai phương án sản xuất kinh doanh sau khi được chấp nhận.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội; UBND cấp huyện, xã căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức tư vấn, lồng ghép hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, dây chuyền, trang thiết bị phục vụ sản xuất, thiết kế mẫu mã, bao bì, nhãn mác, tem truy xuất nguồn gốc, xây dựng nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm,... để chủ thể triển khai kế hoạch kinh doanh.

Bước 5: Đánh giá và xếp hạng sản phẩm

Các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP, chuẩn hóa, nâng cấp giai đoạn 2019-2020 bắt buộc tham gia đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP cấp huyện và cấp tỉnh. Trong đó các sản phẩm đạt từ 3-5 sao ở cấp huyện sẽ tham gia đánh giá ở cấp tỉnh. Các sản phẩm được đánh giá và phân hạng tại các cấp sẽ do Hội đồng đánh giá sản phẩm cấp tương ứng (huyện, tỉnh) thực hiện. Các sản phẩm không được đánh giá cao (1-2 sao) và các sản phẩm đạt 3-4 sao kỳ trước có thể hoàn thiện và dự thi đánh giá và phân hạng vào năm tiếp theo. Các sản phẩm đạt từ 4-5 sao cấp tỉnh sẽ được đăng ký dự thi đánh giá, phân hạng ở cấp quốc gia.

Bước 6: Xúc tiến thương mại

Các sản phẩm dự thi đạt 3 sao trở lên sẽ được hỗ trợ xúc tiến thương mại tại các cấp tương ứng nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm tại thị trường địa phương, tỉnh, quốc gia và hướng đến quốc tế; qua đó thúc đẩy phát triển sản xuất, từ đó đạt mục đích của OCOP là thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cộng đồng.

3. Chuẩn hóa và phát triển sản phẩm OCOP:

- Căn cứ vào Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP; các địa phương, tổ chức kinh tế tự đánh giá để tiến hành nâng cấp, chuẩn hóa và phát triển sản phẩm. Nội dung của Bộ Tiêu chí gồm 3 phần:

Phần A: Các tiêu chí đánh giá sản phẩm và sức mạnh cộng đồng (35 điểm), gồm: 1) Tổ chức sản xuất; 2) Phát triển sản phẩm; 3) Sức mạnh cộng đồng.

Phần B: Các tiêu chí đánh giá khả năng tiếp thị sản phẩm (25 điểm), gồm: 1) Tiếp thị; 2) Câu chuyện sản phẩm.

Phần C: Các tiêu chí đánh giá chất lượng sản phẩm (40 điểm), gồm 1) Kiểm tra/Phân tích tiêu chuẩn theo yêu cầu của loại sản phẩm; 2) Cơ hội tham gia thị trường toàn cầu.

- Các nội dung chuẩn hóa và phát triển sản phẩm:

+ Nâng cấp, tiêu chuẩn hóa các sản phẩm OCOP hiện có bao gồm các nội dung: Nâng cấp chuỗi giá trị, nguồn nguyên liệu, liên kết chuỗi; hoàn thiện bao bì, đăng ký nhãn hiệu; hoàn thiện công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm; xây dựng câu chuyện sản phẩm; phân phối sản phẩm...

+ Khuyến khích các tổ chức kinh tế phát triển sản phẩm mới và đa dạng hóa sản phẩm. Các nội dung gồm: Phát triển các ý tưởng sản phẩm mới, đánh giá thị trường, nghiên cứu phát triển tạo sản phẩm mẫu, thiết kế bao bì nhãn mác, xây dựng câu chuyện sản phẩm, sản xuất thử nghiệm; xây dựng tiêu chuẩn cho sản phẩm; công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm; đánh giá hoạt động phân phối của sản phẩm trên thị trường; hoàn thiện sản phẩm và sản xuất đại trà...

4. Công tác xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP:

- Tập trung quảng bá, tiếp thị sản phẩm OCOP bằng nhiều hình thức, tập trung thực hiện xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm đã được tiêu chuẩn hóa đạt từ 3 sao trở lên.

- Thường xuyên tổ chức giới thiệu các sản phẩm tại các Hội chợ OCOP trong và ngoài tỉnh. Tạo điều kiện hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất tham gia hội chợ làng nghề, đặc sản vùng miền, các hội chợ trong và ngoài tỉnh để quảng bá và tiếp thị giới thiệu các sản phẩm OCOP.

- Xây dựng hệ thống hỗ trợ xúc tiến và quảng bá các sản phẩm OCOP Thừa Thiên Huế bao gồm xây dựng các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; liên kết với hoạt động các tua, tuyến du lịch, lễ hội trong tỉnh; Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tham gia chương trình giới thiệu, bán sản phẩm thông qua hoạt động thương mại điện tử.

- Tổ chức, tham gia các hội nghị kết nối cung cầu nhằm giới thiệu và kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP của tỉnh.

5. Xây dựng các dự án thành phần:

a) Dự án phát triển sản phẩm trọng điểm theo chuỗi giá trị:

- Triển khai thực hiện các dự án phát triển sản phẩm trọng điểm theo chuỗi giá trị cấp tỉnh, huyện nhằm khai thác thế mạnh nông nghiệp - nông thôn và lợi thế đặc trưng sản phẩm tỉnh Thừa Thiên Huế. Dự án phát triển sản phẩm theo chuỗi triển khai đồng bộ từ vùng nguyên liệu, sơ chế, chế biến đến phân phối, tiếp thị sản phẩm. Trong đó, tập trung ứng dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm chủ lực.

- Đối với dự án cấp tỉnh: Triển khai 2 dự án cho 2 sản phẩm: Sản phẩm tinh dầu thiên nhiên (tinh dầu trầm, tinh dầu bưởi, sả, cao tinh dầu...) và sản phẩm mây tre đan.

- Đối với các dự án phát triển sản phẩm trọng điểm cấp huyện: Mỗi đơn vị cấp huyện lựa chọn 1-2 dự án để đầu tư, nâng cấp, mở rộng phát triển sản phẩm trọng điểm tham gia chương trình OCOP.

b) Dự án Trung tâm, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP:

- Dự án Trung tâm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

- Dự án Trung tâm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP cấp huyện. Tùy theo điều kiện, tình hình thực tế của các địa phương để xây dựng dự án Trung tâm tại cấp huyện.

IV. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH OCOP GIAI ĐOẠN 2019-2020.

1. Năm 2019:

- Thành lập bộ máy quản lý, điều hành Chương trình OCOP, các tổ chức liên quan các cấp để tổ chức thực hiện Chương trình, cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh:

+ Cơ quan chỉ đạo: Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh;

+ Cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh); trong đó thành lập Tổ giúp việc OCOP của tỉnh.

+ Thành lập Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm ở cấp tỉnh tại mỗi kỳ đánh giá thường niên (do UBND tỉnh quyết định thành lập).

- Cấp huyện:

+ Cơ quan chỉ đạo: Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện.

+ Cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế).

+ Thành lập Hội đồng đánh giá sản phẩm ở cấp huyện tại mỗi kỳ đánh giá thường niên (do UBND cấp huyện quyết định thành lập).

- Cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Chương trình OCOP.

- Hướng dẫn triển khai thực hiện chu trình OCOP theo 6 bước trên cơ sở “dân biết, dân bàn, dân làm, dân thụ hưởng”, theo nguyên tắc đề xuất nhu cầu từ dưới lên, theo nhu cầu và khả năng của hộ sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp.

- Hướng dẫn, triển khai các dự án chuẩn hóa và phát triển sản phẩm.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng sản phẩm tại cấp huyện, tỉnh năm 2019 và tham dự đánh giá, xếp hạng sản phẩm cấp trung ương.

- Tham gia hội chợ OCOP, các hoạt động xúc tiến thương mại của Trung ương và các tỉnh thành tổ chức. Triển khai các dự án Trung tâm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP cấp tỉnh, cấp huyện.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ trực tiếp triển khai chương trình các cấp huyện, xã; đào tạo, tập huấn kiến thức chuyên môn quản lý sản xuất, kinh doanh cho đội ngũ lãnh đạo các tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm, tham gia hội nghị, hội thảo, ... do Trung ương và các tỉnh thành tổ chức triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm ở trong nước.

2. Năm 2020:

- Tiếp tục thực hiện Chu trình OCOP 6 bước theo quy định.

- Tiếp hướng dẫn, triển khai các dự án chuẩn hóa và phát triển sản phẩm.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng sản phẩm tại cấp huyện, tỉnh năm 2020 và tham dự đánh giá, xếp hạng sản phẩm cấp trung ương.

- Tham gia hội chợ OCOP, các hoạt động xúc tiến thương mại của Trung ương và các tỉnh thành tổ chức.

- Đào tạo, tập huấn kiến thức chuyên môn quản lý sản xuất, kinh doanh cho đội ngũ lãnh đạo các tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP.

- Đánh giá, tổng kết chương trình giai đoạn 2019-2020.

V. NHU CẦU KINH PHÍ.

1. Nguồn kinh phí:

Tổng nguồn vốn dự kiến huy động để thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2019-2020 là 11.420 triệu đồng (*Phụ lục 3 Khái toán Nhu cầu kinh phí kèm theo*), gồm:

- Nguồn vốn thực hiện Chương trình OCOP chủ yếu là nguồn xã hội hóa từ: Vốn của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tự huy động, vốn vay từ các tổ chức tín dụng, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, nguồn hỗ trợ của các tổ chức chính phủ, phi chính phủ và các nguồn tài trợ khác.

- Nguồn vốn ngân sách sẽ hỗ trợ một phần, bao gồm: Ngân sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; vốn hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã (Thực hiện theo Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018); nguồn vốn thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp (Thực hiện theo Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 08/4/2016); vốn thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ (Thực hiện theo Nghị quyết 39/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017); nguồn vốn thực hiện

Chương trình phát triển thị trường sản phẩm đặc sản Huế giai đoạn 2016-2020; nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ; khuyến công; khuyến nông; vốn thực hiện dự án nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017-2020; nguồn ngân sách cấp huyện và các nguồn vốn lồng ghép khác.

2. Nội dung ngân sách hỗ trợ:

Tập trung vào hỗ trợ các nội dung sau:

- Hỗ trợ đào tạo tập huấn cho cán bộ quản lý chương trình các cấp và cán bộ lãnh đạo các tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP.
- Hỗ trợ thông tin tuyên truyền về chương trình và hoạt động thương mại điện tử một số sản phẩm tham gia chương trình.
- Hỗ trợ xúc tiến thương mại, tham gia trưng bày giới thiệu quảng bá sản phẩm; dự án Trung tâm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP cấp tỉnh, huyện.
- Hỗ trợ tiêu chuẩn hóa và phát triển sản phẩm OCOP (Ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất; Đầu tư cơ giới hóa vào nông nghiệp; Hỗ trợ tạo lập, đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ cho sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu; Ứng dụng công nghệ thông tin; Phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; ...).
- Học tập, trao đổi kinh nghiệm triển khai chương trình tại các tỉnh.
- Hỗ trợ thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất các hợp tác xã; hỗ trợ thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn.
- Quản lý, điều hành Chương trình; đánh giá, giám sát tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm OCOP.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Là cơ quan thường trực Chương trình, chủ trì tham mưu triển khai Chương trình OCOP theo giai đoạn và hàng năm trên địa bàn tỉnh.
- Chủ trì tổng hợp và xây dựng kế hoạch, nội dung hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh hàng năm trong kế hoạch chung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.
- Hướng dẫn các địa phương xác định sản phẩm, nhóm sản phẩm có lợi thế của địa phương; Chủ trì phối hợp các sở ngành liên quan tổ chức các kỳ đánh giá xếp hạng sản phẩm, nhóm sản phẩm OCOP cấp tỉnh đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị cấp huyện xây dựng, triển khai Chương trình OCOP ở địa phương; Định kỳ tổng hợp tiến độ, kết quả và tham mưu xây dựng các báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả Chương trình OCOP báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh theo quy định.

2. Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh:

Phối hợp với các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư đề xuất phân bổ kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nguồn lực khác cho Chương trình OCOP, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với chương trình OCOP.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kế hoạch vốn hàng năm cho chương trình OCOP.

- Rà soát các cơ chế chính sách hiện hành, tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ Chương trình OCOP.

4. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối, đảm bảo bố trí kinh phí chi sự nghiệp để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình OCOP theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, địa phương hỗ trợ các chủ thể kinh tế đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong phát triển sản xuất sản phẩm thuộc Chương trình OCOP, trên cơ sở đó kết nối, đặt hàng với các nhà khoa học giải quyết những vấn đề phát sinh trong sản xuất.

- Hướng dẫn các chủ thể tham gia Chương trình OCOP về ghi nhãn hàng hóa, đăng ký mã số mã vạch, xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn định hướng phát triển thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm OCOP.

- Lồng ghép các nhiệm vụ, kinh phí trong Chương trình phát triển tài sản trí tuệ, phát triển sản phẩm chủ lực địa phương để tập trung hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP.

- Tổng hợp các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ hàng năm liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP sử dụng nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ cấp tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện.

6. Sở Công Thương:

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, xúc tiến bán sản phẩm OCOP tại các hội chợ thường niên trong và ngoài tỉnh, nhằm quảng bá, giới thiệu sản

phẩm, tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia Hội chợ.

- Phối hợp các địa phương thiết lập hệ thống thị trường gắn kết tiêu thụ sản phẩm; hình thành các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trong và ngoài phạm vi tỉnh.

- Lòng ghép có hiệu quả chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại của tỉnh với chương trình OCOP.

7. Sở Y tế:

Chủ trì, phối hợp với UBND các địa phương và các cơ quan có liên quan hướng dẫn hỗ trợ các tổ chức, đơn vị sản xuất hoàn thiện hồ sơ và làm thủ tục công bố hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo các quy định hiện hành trước khi đưa sản phẩm lưu thông trên thị trường.

8. Sở Văn hóa Thể thao:

Lòng ghép tuyên truyền quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa sản phẩm OCOP của Chương trình qua các sự kiện, hoạt động văn hóa, thể thao trong Chương trình xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở và công tác gia đình trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Du lịch:

Chủ trì phối hợp các sở, ngành liên quan và các địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện từ 1-2 làng văn hóa du lịch. Tổ chức hướng dẫn, phát triển, quảng bá các sản phẩm dịch vụ du lịch nông thôn trong Chương trình OCOP.

10. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì hướng dẫn các cơ quan báo chí, cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Chương trình OCOP và kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2019-2020.

- Chỉ đạo Đài truyền hình địa phương và Báo Thừa Thiên Huế xây dựng các chuyên trang, chuyên mục đăng tải các tin, bài, nêu gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu tại các địa phương trong thực hiện Chương trình OCOP.

11. Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với phát triển các sản phẩm OCOP của tỉnh đảm bảo mục tiêu chương trình.

12. Các sở, ban, ngành liên quan:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ của Chương trình gắn với lĩnh vực phụ trách của ngành.

13. Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

Phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ việc thành lập các hợp tác xã và các nghiệp vụ nâng cao trình độ quản lý cho thành viên Hội đồng quản trị.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhân dân cấp tỉnh tăng cường phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành của tỉnh thống nhất chỉ đạo, hướng dẫn mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội các cấp phối hợp với chính quyền cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia Chương trình sản xuất theo quy trình kỹ thuật, cung cấp cho thị trường các sản phẩm nông nghiệp đảm bảo sạch, an toàn, truy xuất nguồn gốc; kịp thời thông tin đến các cơ quan chức năng những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về sản xuất sản phẩm không an toàn để xử lý theo quy định của pháp luật; chủ động tham gia vào các chuỗi giá trị hình thành trong Chương trình OCOP.

15. Các trường đại học, cao đẳng, các nhà khoa học trên địa bàn tỉnh

Tham gia vào hệ thống tư vấn hỗ trợ và đối tác của Chương trình. Tham gia tập huấn, đào tạo cán bộ quản lý và các chủ thể kinh tế tham gia Chương trình. Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và đưa ra giải pháp nhằm hoàn thiện các sản phẩm OCOP, phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm gia tăng giá trị để nâng cao giá trị hàng hóa sản phẩm tham gia Chương trình.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế:

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình OCOP tại địa phương; Thành lập Ban điều hành Chương trình tại các địa phương gắn liền với thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; bố trí tối thiểu 01 cán bộ, công chức tham mưu, giúp việc thực hiện chương trình OCOP cấp huyện, cấp xã và phân công lãnh đạo địa phương trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm chương trình OCOP; thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Chương trình OCOP tại địa phương.

- Mỗi đơn vị cấp huyện xây dựng các dự án hỗ trợ phát triển sản phẩm trọng điểm gắn với hình thành các hợp tác xã kiểu mới sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và theo hướng khai thác thế mạnh sản phẩm lợi thế của từng địa phương.

- Dựa vào tiêu chí sản phẩm OCOP, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động lồng ghép sản phẩm chủ lực cấp huyện được lựa chọn theo Bộ Tiêu chí lựa chọn sản phẩm chủ lực địa phương với việc đề xuất, lựa chọn sản phẩm OCOP tập trung chuẩn hóa, phát triển giai đoạn 2019-2020.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn xác định sản phẩm có tiềm năng, sản phẩm đặc trưng có lợi thế của địa phương (mỗi đơn vị cấp

xã lựa chọn từ 1-2 sản phẩm) để tập trung chỉ đạo mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng và sản lượng, truy xuất nguồn gốc, hoàn thiện kiểu dáng công nghiệp bao bì, nhãn hàng hóa sản phẩm... đảm bảo thị hiếu và đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt Chu trình OCOP thường niên từ bước nhận ý tưởng sản phẩm, đăng ký sản phẩm, thẩm định, hỗ trợ thành lập các tổ chức kinh tế, xúc tiến thương mại, phát triển các sản phẩm OCOP trên địa bàn. Tổ chức đánh giá và xếp hạng sản phẩm ở cấp huyện để chọn sản phẩm tham gia đánh giá và xếp hạng cấp tỉnh.

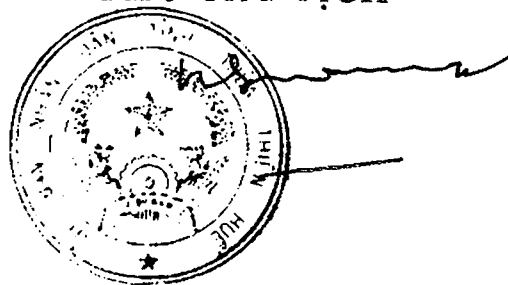
- Chủ động huy động lòng ghép các nguồn kinh phí và bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách của địa phương hàng năm để hỗ trợ các tổ chức kinh tế tham gia triển khai thực hiện Chương trình.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền và tích cực hướng dẫn các chủ thể kinh tế tham gia vào Chương trình OCOP, tham gia Chu trình OCOP.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về cơ quan thường trực chương trình (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2019-2020. Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, các địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phương



Phụ lục 1

Danh mục hiện trạng các sản phẩm có tiềm năng tham gia Chương trình OCOP

(Kèm theo Quyết định số 100 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Tên sản phẩm	Địa chỉ chủ thể sản xuất	Dự kiến chủ thể tham gia	Số lượng theo loại hình TCSX
	QUẢNG ĐIỀN			
1	Rau má tươi	Thôn La Vân Thượng, Quảng Thọ, huyện Quảng Điền	CS	200
		HTX Nông nghiệp Quảng Thọ 2, huyện Quảng Điền	HTX	1
2	Rau an toàn	Xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền	DNTN	1
	Rau an toàn	Xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền	HTX	1
3	Khoai lang tím	Xã Quảng Công, huyện Quảng Điền	HTX	1
4	Bún tươi	Xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền	CS	71
5	Bún khô	Thôn Kim Đôi, xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền	CS	1
6	Nước mắm	Thôn Tân Thành, xã Quảng Công, huyện Quảng Điền	CS	125
7	Tôm chua	Thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền	CS	20
8	Trà rau má	HTX Nông nghiệp Quảng Thọ 2, huyện Quảng Điền	HTX	1
9	Mây tre đan	Bao La, xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền	HTX	1
10	Du lịch cộng đồng	Ngư Mỹ Thạnh, xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền	THT	1
	A LƯỚI			
1	Chuối tiêu rừng và Chuối mật mốc	Xã Hồng Bắc, huyện A Lưới	CS	200
2	Rau sạch	Thị trấn ANgo; xã Sơn Thủy	CS	30
3	Rượu Đoác	Xã ARoàng	CS	30
4	Sản phẩm dệt zèng	Xã AĐót	CS	25
		Xã AĐót	HTX	1
5	Sản phẩm dệt zèng	Xã ARoàng	CS	30

6	Sản phẩm dệt zèng	Thị trấn ALuối	HTX	1
7	Sản phẩm dệt zèng	Xã Hồng Thượng	HTX	1
8	Sản phẩm dệt zèng	Xã Nhâm	HTX	1
9	SP Chôi đốt	Xã A Ngo	HTX	1
10	Du lịch sinh thái cộng đồng	Xã Hồng Hạ	CS	1
HƯƠNG TRÀ				
1	Bưởi đỏ	Phường Hương Hồ, thị xã Hương Trà	HTX	1
2	Thanh trà	Phường Hương Vân, thị xã Hương Trà	HTX	1
3	Hành lá	Phường Hương An, thị xã Hương Trà	HTX	1
4	Bún tươi	Xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà	CS	160
5	Nước mắm	Xã Hải Dương, thị xã Hương Trà	CS	25
6	Mộc mỹ nghệ và dân dụng	Xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà	CS	36
7	Mộc mỹ nghệ và dân dụng	Phường Hương Hồ, thị xã Hương Trà	DNTN	4
			CS	56
8	Hành lá	Phường Hương Chũ, thị xã Hương Trà	HTX	1
9	Bưởi cốm	Xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà	HTX	1
10	Gạo đỏ	Xã Hương Phong, thị xã Hương Trà	HTX	1
11	Dầu lạc	Phường Hương Vân, thị xã Hương Trà	THT	1
12	Kiệu	Phường Hương Chũ, thị xã Hương Trà	HTX	1
13	Nước mắm và mắm các loại	Xã Hải Dương, thị xã Hương Trà	CS	1
14	Du lịch Khe Đầy	Xã Bình Thành, thị xã Hương Trà	CS	
PHÚ VANG				
1	Gạo chất lượng cao	Thôn Trung An, xã Phú Hồ, huyện Phú Vang	HTX	1
2	Nấm rom	Xã Phú Lương, huyện Phú Vang	HTX	1
			CS	561
3	Nước mắm và mắm các loại	Xã Phú Hải, huyện Phú Vang	CS	81
4	Nước mắm	Xã Phú Thuận, huyện Phú Vang	CS	119

5	Nước Ót, tương ớt, ớt bột	Xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang	HTX	1
		Xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang	CS	30
6	Nước Ót	Xã Phú Diên, huyện Phú Vang	CS	7
7	Tôm chua	Xã Vinh Hà, huyện Phú Vang	CS	10
8	Rượu gạo	Làng Chuồn, xã Phú An, huyện Phú Vang	CS	5
9	Nón lá	Thôn Mỹ Lam, xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang	CS	205
10	Mộc mỹ nghệ	Xã Vinh Thanh, huyện Phú Vang	DNTN	1
		Xã Vinh Thanh, huyện Phú Vang	CS	9
11	Hoa giấy Thanh Tiên	Làng Mỹ Lam, xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang	CS	10
12	Lồng chim - Tre mỹ nghệ	Xã Vinh Thanh, huyện Phú Vang	CS	1
13	Tranh dân gian làng Sinh	Thôn Thanh Tiên, xã Phú Mậu, huyện Phú Vang	CS	11
14	Du lịch biển Thuận An	Thị trấn Thuận An, huyện Phú Vang	CS	8
			DNTN	4
15	Du lịch sinh thái Đầm Chuồn	Xã Phú An, huyện Phú Vang	CS	11
16	Nước mắm và mắm các loại	Thị trấn Thuận An, huyện Phú Vang	CS	81
	PHONG ĐIỀN			
1	Thanh trà	Thị trấn Phong Điền	CS	175
2	Thanh trà	Xã Phong Thu	CS	499
3	Nước mắm	Xã Phong Hải	CS	76
4	Lạc	Xã Phong Xuân	CS	1.100
5	Ném	Xã Điền Môn	HTX	1
6	Tương măng	Xã Phong Mỹ	CS	26
7	Kiều	Xã Điền Hải	HTX	1
8	Tôm thẻ chân trắng	Xã Điền Hương	CP	3
	Tôm thẻ chân trắng	Xã Điền Hương	DNTN	1
	Tôm thẻ chân trắng	Xã Điền Hương	CS	32
9	Rượu gạo	Xã Phong Chương	CS	36
10	Rượu Okay	Xã Phong Bình	TNHH	1
11	Dầu trầm	Huyện Phong Điền	CS	11
12	Lưới cước	Xã Phong Bình	CS	400
13	Đệm bàng	Xã Phong Bình	CS	301

14	Nón lá	Xã Phong Sơn	CS	106
15	Hoa mai cảnh	Xã Điền Hòa	CS	80
16	Mộc, Mỹ nghệ	Xã Phong Hòa	CS	31
	Mộc, Mỹ nghệ	Xã Phong Hòa	DNTN	1
17	Rau an toàn Điền Lộc	HTX NN Điền Lộc	HTX	1
18	Du lịch Làng Cổ	Xã Phong Hòa	CS	1
PHÚ LỘC				
1	Tinh dầu trầm	Lộc Thủy, huyện Phú Lộc	HTX	1
2	Trà và	Thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc	TNHH	1
3	Rượu và	Thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc	TNHH	1
4	Dưa hấu Vinh Lộc	Xã Vinh Giang, huyện Phú Lộc	HTX	1
5	Sản phẩm gỗ từ rừng trồng	Huyện Phú Lộc	HTX	7
			TNHH	1
6	Sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ	Huyện Phú Lộc	CS	20
HƯƠNG THỦY				
1	Gạo thơm Thủy Thanh	Xã Thủy Thanh, Thị xã Hương Thủy	HTX	1
2	Nước mắm	DNTN Liên Hoa	DNTN	1
3	Hương bài, hương trầm	Công ty TNHH hương sạch Tân Nguyên	TNHH	1
4	Tăm hương	Xã Thủy Bằng, Thị xã Hương Thủy	CS	40
5	Chổi đót	Phường Thủy Phương, Thị xã Hương Thủy	CS	151
		DNTN Dũng Huệ	DNTN	1
6	Nhạc cụ (Guitar, mandolin, ukulele và các nhạc cụ dân tộc khác)	Công ty TNHH Nhạc cụ Tân Châu	TNHH	1
7	Sản phẩm gò rèn (dao, liềm)	Phường Thủy Châu, Thị xã Hương Thủy	CS	1
8	Trà ướp đắng	HTX Thủy Dương	HTX	1
9	Thanh trà	Dương Hòa	HTX	1
10	Thanh trà	Thủy Bằng	HTX	1
11	Du lịch Thanh Toàn	Thủy Thanh		
NAM ĐÔNG				
1	Mật ong ruồi	Xã Hương Hòa	THT	1
2	Cam	Xã Hương Hòa, Hương Phú, Hương Lộc	CS	100
3	Dứa	Xã Hương Sơn	CS	20

4	Chuối	Xã Thượng Lộ	CS	100
5	Xà lách xoong	Xã Thượng Quảng	CS	10
6	Trà dược liệu	HTX Hương Lộc	HTX	1
THÀNH PHỐ HUẾ				
1	Bưởi thanh trà	Phường Thủy Biều	HTX	1
2	Mè xừng	Thành phố Huế	TNHH, DNTN, CS	5
3	Tôm chua	Thành phố Huế	CS	5
4	Hương trầm	Phường Thủy Xuân	CS	5
5	Pháp lam Huế	Công ty TNHH Thái Hưng	TNHH	1
6	Đúc đồng mỹ nghệ	Phường Phường Đúc và Phường Thủy Xuân	HTX, CS	5
7	Áo dài Huế	DNTN thêu may Đoàn Trang	DNTN	1
8	Thêu tay truyền thống	HTX thêu Phú Hòa	HTX	1
9	Trà Cung Đình	Cơ sở trà cung đình Đức Phượng	CS	1
10	Rượu Minh Mạng thang	Công ty Dược Thừa Thiên Huế	TNHH	1



Phụ lục 2

Dự kiến danh mục các sản phẩm hoàn thiện, tiêu chuẩn hóa

trong Chương trình OCOP, giai đoạn 2019-2020

(Kèm theo Quyết định số 100 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Sản phẩm	Địa phương	Dự kiến chủ thể tham gia (HTX/THT/DN/Hộ ĐKKD)
1	Gạo hữu cơ Quế Lâm	Các huyện	Công ty TNHH 1 TV Organic Quế Lâm
2	Thịt lợn hữu cơ	Các huyện	Công ty TNHH 1 TV Organic Quế Lâm
3	Mây tre	Xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền	HTX mây tre đan Bao La
4	Trà rau má	Xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền	HTX Nông nghiệp Quảng Thọ 2
5	Nước mắm	Xã Quảng Công, Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền	HTX Tân Thành (Đang xúc tiến thành lập)
6	Đệm bàng	Xã Phong Bình, huyện Phong Điền	HTX NN Phò Trạch
7	Du lịch Làng Cổ	Xã Phong Hòa, huyện Phong Điền	
8	Tinh dầu trầm	Xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc	HTX SX CB DV dầu trầm Lộc Thủy
9	Sản phẩm từ quả vả (Trà vả, rượu vả...)	Thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc	Công ty TNHH Lộc Mai
10	Trà cà gai leo	Xã Lộc Bôn, huyện Phú Lộc	HTX An Nông 1
11	Gạo chất lượng cao	Xã Phú Hồ, huyện Phú Vang	HTX NN Phú Hồ
12	Nước mắm và mắm các loại	Xã Phú Hải, Phú Thuận, Thị trấn Thuận An - huyện Phú Vang	HTX thủy sản Phú Hải HTX Nước mắm Phú Thuận (Xúc tiến thành lập) Hộ kinh doanh Như Ý
13	Dầu lạc	Thị xã Hương Trà	Hộ kinh doanh Minh Lan Công Ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Hồ Gia Lạc
14	Nước mắm và mắm các loại	Xã Hải Dương, thị xã Hương Trà	Hộ kinh doanh Đê Minh
15	Gạo thơm Thủy Thanh	Xã Thủy Thanh	HTX Thủy Thanh
16	Trà ướp đắng	Phường Thủy Dương	HTX Thủy Dương
17	Gạo Ra Dư	Xã A Rông	Đang xúc tiến thành lập HTX
18	Thịt bò	A Lưới	Đang xúc tiến thành lập THT
19	Cam	Xã Hương Hòa, Hương Phú, Hương Lộc, huyện Nam Đông	HTX Hương Hòa

20	Trà dược liệu	Hương Lộc, Thượng Lộ, Hương Hòa, huyện Nam Đông	HTX Hương Lộc
21- 22	Nhóm sản phẩm thành phố Huế	Thành phố Huế	Thành phố Huế lựa chọn 2 sản phẩm trong 10 sản phẩm tiềm năng tham gia vào Chương trình OCOP



Phụ lục 3

Khai toán nhu cầu kinh phí hỗ trợ triển khai Chương trình OCOP giai đoạn 2019-2020

(Kèm theo Quyết định số 100 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Nội dung hỗ trợ phát triển	Năm		Tổng cộng
		Năm 2019	Năm 2020	
1	Kinh phí quản lý, điều hành Chương trình OCOP	200	200	400
2	Kinh phí thực hiện chu trình OCOP, đánh giá, xếp hạng, sản phẩm cấp tỉnh và dự thi cấp trung ương	300	300	600
3	Kinh phí tổ chức thực hiện chu trình OCOP cấp huyện; đánh giá sản phẩm (9 huyện, thị xã, thành phố)	360	450	810
4	Hỗ trợ đào tạo tập huấn cho cán bộ quản lý chương trình và chủ thể các tổ chức kinh tế tham gia chương trình	1.000	300	1.300
5	Dự án phát triển sản phẩm trọng điểm theo chuỗi giá trị cấp tỉnh (2 dự án, trung bình 500 triệu/dự án)	500	500	1.000
6	Dự án phát triển sản phẩm trọng điểm theo chuỗi giá trị cấp huyện (2 dự án/huyện * 9 huyện, thị xã, thành phố * trung bình 300 triệu/dự án)	2.700	2.700	5.400
7	Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ quản lý và phục vụ Chương trình OCOP	300	100	400
8	Hỗ trợ thông tin tuyên truyền về chương trình	120	140	260
9	Xây dựng điểm giới thiệu sản phẩm OCOP tỉnh, huyện	500	250	750
10	Kinh phí tham gia Hội chợ OCOP (Trung ương và tại các tỉnh)	200	200	400
11	Học tập kinh nghiệm, hội nghị, hội thảo,... về chương trình OCOP	50	50	100
	Tổng cộng	6.230	5.190	11.420